

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày 23-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 438/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà V, số 72 L, phường B, Quận I, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số 78 Ng, Phường X, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Thân Trọng H – Giám đốc phòng giao dịch Đ, chi nhánh H; địa chỉ: Số 81 đường B, Phường V, Quận C, Thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Thế V, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 1/161 đường C, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X là ông Thân Trọng H trình bày: Ngày 07/01/2020, Ngân hàng TMCP X (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Trần Thế V theo hợp đồng tín dụng số 2218-LAV-200001438, khế ước nhận nợ 2218LDS2000000003 ngày 17/01/2020. Số tiền

vay 750.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe MAZDA CX-5, mới 100%; thời hạn vay: 60 tháng (từ 07/01/2020 đến ngày 07/01/2025); lãi suất: 10%/năm, lãi suất cố định trong thời gian 24 tháng, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh mỗi tháng một lần theo cơ chế: Lãi suất tiết kiệm 24 tháng (lãi cuối kỳ, không tính lãi suất dự thưởng, lãi suất bậc thang) + 4%/năm theo Biểu lãi suất tiết kiệm công bố của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi. Lãi suất dư nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Lãi phạt chậm trả 10%/năm số tiền chậm trả. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông V vay toàn bộ số tiền. Khoản vay trên được bảo đảm bằng chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX-5, mới 100%, biển số 61A-724.23 do ông Trần Thế V đứng tên theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 05/EIB.HB – PGDDK/TC/20 ngày 07/01/2020; Tài sản bảo đảm được đăng ký thế chấp tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến tháng 8/2020, ông V đã thanh toán được số nợ gốc là 87.817.147 đồng. Sau đó, ông V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nhưng ông V không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Thế V phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 23/02/2021 là 716.047.866 đồng. Trong đó: Nợ gốc 662.182.853 đồng, lãi trong hạn, lãi phạt và lãi quá hạn 39.177.513 đồng; phạt trả nợ trước hạn 14.687.500 đồng. Ông V phải tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Thế V không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng TMCP X (Eximbank) có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; số loại CX-5, loại xe Ô tô con, số máy PE50237674; số khung RN2KW5726KM025360, biển số 61A-724.23 để trả nợ cho ngân hàng.

Quá trình tố tụng, ông Trần Thế V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 02/02/2021 và ngày 23/02/2021 nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “...a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,..”. Như vậy, ông Trần Thế V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1/161 đường C, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, khi thay đổi về chỗ ở ông V không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Thế V phải trả số tiền nợ gốc 662.182.853 đồng và tiền lãi, tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2218-LAV-200001438 ngày 07/01/2020. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Thế V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 02/02/2021 và 23/02/2021 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07/01/2020 Ngân hàng thực hiện giao dịch tín dụng cho vay đối với ông Trần Thế V theo hợp đồng tín dụng số 2218-LAV-200001438, số tiền vay 750.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay: 60 tháng (từ 07/01/2020 đến ngày 07/01/2025); lãi suất: 10%/năm, lãi suất cố định trong thời gian 24 tháng, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh mỗi tháng một lần theo cơ chế: Lãi suất tiết kiệm 24 tháng (lãi cuối kỳ, không tính lãi suất dự thưởng, lãi suất bậc thang) + 4%/năm theo Biểu lãi suất tiết kiệm công bố của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi. Lãi suất dư nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Lãi phạt chậm trả 10%/năm số tiền chậm trả. Do ông Trần Thế V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện buộc ông V phải thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 2218-LAV-200001438 ngày 07/01/2020 được Ngân hàng và ông Trần Thế V ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trần Thế V vay số tiền 750.000.000 đồng. Ông V phải trả tiền gốc và lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2218-LAV-200001438 với

số tiền tính đến ngày ngày 23/02/2021 là 716.047.866 đồng. (Trong đó: Nợ gốc 662.182.853 đồng; lãi trong hạn, lãi phạt và lãi quá hạn 39.177.513 đồng; phạt trả nợ trước hạn 14.687.500 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/02/2021 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 05/EIB.HB – PGDĐK/TC/20 ngày 07/01/2020 được ông Trần Thế V ký kết với Ngân hàng; tài sản bảo đảm là xe nhãn hiệu MAZDA; số loại CX-5, loại xe Ô tô con, số máy PE50237674; số khung RN2KW5726KM025360, biển số 61A-724.23, được đăng ký thế chấp tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thế chấp tài sản thể hiện sự tự nguyện của các bên, không trái đạo đức, không trái pháp luật và tuân thủ quy định về hình thức nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bên thế chấp là ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến việc Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu nợ trước hạn và Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thế V phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 180, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với ông Trần Thế V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Trần Thế V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền nợ tính đến ngày 23/02/2021 là 716.047.866 (bảy trăm mười sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng) đồng. [Trong đó: Nợ gốc 662.182.853 (sáu trăm sáu mươi hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi ba) đồng; lãi trong hạn, lãi phạt và lãi quá hạn 39.177.513 (ba mươi chín

triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm mười ba) đồng; phạt trả nợ trước hạn 14.687.500 (mười bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng].

- Tiền lãi trên số tiền nợ gốc là 662.182.853 (sáu trăm sáu mươi hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi ba) đồng kể từ ngày 24/02/2021 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2218-LAV-200001438 ngày 07/01/2020 được Ngân hàng TMCP X và ông Trần Thế V ký kết cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Trường hợp ông Trần Thế V không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; số loại CX-5, loại xe Ô tô con, số máy PE50237674; số khung RN2KW5726KM025360, biển số 61A-724.23 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 05/EIB.HB – PGDDK/TC/20 ngày 07/01/2020; đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thế V phải chịu số tiền 32.641.914 (ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn chín trăm mười bốn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP X 15.604.000 (mười lăm triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0049023 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4 Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân